TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 3 năm 2025
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Văn Huấn và bà Lê Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

– Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái: Bà Hoàng Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 288/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc: "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1991. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Dương Quốc T, sinh năm 1984. Vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Hoàng Thị S trình bày:

Chị và anh Dương Quốc T đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 8 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi chửi nhau, anh T dùng bạo lực với chị. Mâu thuẫn đã được anh chị tự hoà giải nhưng không cải thiện được. Hiện anh chị đã sống ly thân được hai năm, không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Quốc T.

Về nuôi con: Chị và anh T có một con là Dương Hải Đ, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2012. Hiện cháu Đ đang ở với chị S và ông bà ngoại ở xã T nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ và chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Dương Quốc T vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, toà án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của bị đơn xác định: Anh T có đăng ký thường trú tại thôn C, xã L, huyện L; quá trình chung sống, chị S và anh T có phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân và có một con hiện đang sống cùng chị S.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Dương Quốc T. Về nuôi con: Giao cho chị Hoàng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Hải Đ, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2012, anh Dương Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Về quyền kháng cáo: Chị S, anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về hôn nhân và gia đình, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Dương Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Dương Quốc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Theo chị S, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và anh T dùng bạo lực với chị. Mâu thuẫn đã được anh chị khắc phục nhưng không cải thiện được. Anh,

chị đã sống ly thân được hai năm và không quan tâm đến nhau. Anh T đã được Toà án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của chị S. Qua đó cho thấy, anh T không có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị S là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Chị S và anh T có một con là Dương Hải Đ, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2012, hiện cháu Đ đang ở với chị S. Chị S yêu cầu Toà án giải quyết cho chị tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ và chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, cháu Đ có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh T không có ý kiến gì.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị S yêu cầu Toà án giải quyết cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ là chính đáng, phù hợp tình hình thực tế và phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ được ở cùng mẹ. Qua kết quả xác minh tại nơi cư trú của đương sự xác định hiện chị S và cháu Đ đang ở cùng bố mẹ đẻ của chị S ở xã T, huyện L, cuộc sống của cháu Đ được đảm bảo. Anh T không đến Toà án để tham gia tố tụng nên không có ý kiến đối với yêu cầu của chị S. Do đó, để đảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập cần giao cháu Đ cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Do chị S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh T không phải cấp dưỡng.

[4] Về chia tài sản: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị S và anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị S được ly hôn anh Dương Quốc T.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Hoàng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Hải Đ, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2012 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Dương Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số

AA/2024/0001295 ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị S và anh Dương Quốc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bán án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Chi cục THADS H. Lục Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Lâm Thượng;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hà Thị Thu Hương